

Số: **1966**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **10** tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng  
11 năm 2012;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17  
tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;  
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai  
và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2021;  
Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 về quản  
lý an toàn đập, hồ chứa nước;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1480/TTr-SCT  
ngày 08 tháng 7 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

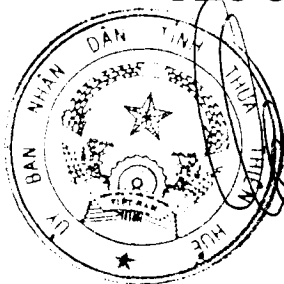
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngoại vụ; Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

  
  
**Phan Quý Phương**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

### Phối hợp quản lý các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1966/QĐ-UBND** ngày **10** tháng 8 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc, nhiệm vụ và trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế (viết tắt là *UBND cấp huyện*); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là *UBND cấp xã*); Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trong việc thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể trong việc quản lý các thủy điện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Những nhiệm vụ khác do một cơ quan, đơn vị thực hiện (như cấp phép sử dụng nước mặt, cấp phép hoạt động điện lực...) thực hiện theo quy định hiện hành.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có dự án, Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc phối hợp, quản lý

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với thủy điện; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đầu tư, quản lý vận hành các nhà máy thủy điện.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và UBND cấp huyện. Trong quá trình phối hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

3. Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện.

### **Điều 3. Hình thức phối hợp**

Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp sau:

1. Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận, thống nhất và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản cuộc họp và thông báo kết luận làm việc (nếu cần). Cơ quan được mời tham gia phối hợp có trách nhiệm ký vào biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia trong biên bản.

2. Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để lấy ý kiến bằng văn bản về nội dung công việc cần phối hợp. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

3. Thành lập đoàn kiểm tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

4. Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin chuyên ngành về thủy điện đến cơ quan chủ trì để theo dõi.

5. Cơ quan chủ trì có thể phối hợp các hình thức giải quyết nêu trên để đạt hiệu quả cao nhất trong công việc.

Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với thủy điện do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung để Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý thủy điện trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, UBND cấp huyện để phối hợp thực hiện.

Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị... liên quan đến quản lý và hoạt động của thủy điện thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

## **Chương II**

### **MỘT SỐ NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**Điều 4. Một số nội dung phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về thủy điện**

1. Quản lý quy hoạch.
2. Quản lý đầu tư.
3. Quản lý chất lượng công trình.
4. Quản lý môi trường, tài nguyên nước.
5. Quản lý đất đai.
6. Quản lý an toàn đập, hồ chứa.

### **Chương III**

## **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

### **Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu quản lý về quy hoạch, quản lý chất lượng công trình và an toàn đập, hồ chứa thủy điện gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện trên địa bàn tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
2. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.
3. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
4. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ đập đối với dự án thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
5. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập thủy điện đối với dự án thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
6. Thẩm định trình UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến đường dây truyền tải điện của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.
7. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.
8. Thẩm định trình UBND tỉnh cấp phép đối với các hoạt động phải cấp phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
9. Thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận cho phép tích nước hồ chứa.

10. Kiểm tra công tác phòng chống thiên tai của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

11. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý chất lượng của chủ đầu tư và chất lượng công trình thủy điện; kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư.

12. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về đất đai, môi trường, tài nguyên nước gồm các nội dung sau:

1. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường *(hoặc tham gia ý kiến, thành viên hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*.

2. Thẩm định trình UBND tỉnh đề trình cơ quan có thẩm quyền thông qua danh mục dự án Nhà nước thu hồi đất và cho phép chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

3. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm đối với các dự án thủy điện.

4. Thẩm định trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

5. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện.

6. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập.

7. Thẩm định trình UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt *(hoặc tham gia ý kiến, thành viên của hội đồng thẩm định đối với Đề án, Báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*.

8. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư thủy điện nhỏ về đất đai; bảo vệ môi trường; khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khí tượng thủy văn.

9. Giám sát việc thực hiện duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13/11/2019.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về đầu tư các dự án thủy điện gồm các nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.
2. Kiểm tra tiến độ thực hiện dự án theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư đối với dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về lâm nghiệp, phòng chống thiên tai bao gồm các nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác.
2. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với các dự án thủy điện có chuyển mục đích sử dụng rừng.
3. Rà soát những vị trí xung yếu, có nguy cơ sạt lở, lũ quét tại khu vực dự án thủy điện đưa vào Quy hoạch phòng chống thiên tai; Kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai hàng năm.
4. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện trồng rừng thay thế, nộp phí dịch vụ môi trường rừng của các nhà máy thủy điện.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình thủy điện.
2. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra công tác quản lý chất lượng của chủ đầu tư và chất lượng công trình thủy điện; kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp Sở Công Thương và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tiến hành kiểm tra, khảo sát, đánh giá việc đảm bảo thông tin liên lạc tại các hồ chứa thủy điện đề nghị các đơn vị đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng các thiết bị nhằm đảm bảo thông tin liên lạc luôn được thông suốt.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh**

1. Trong mùa lũ:
  - a) Tổ chức xây dựng giải pháp lưu trữ, cập nhật các thông tin, số liệu khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa và công cụ tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ.
  - b) Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định.
  - c) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định các phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước.

đ) Chỉ đạo thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ khi ban hành lệnh vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai bằng các hình thức phù hợp.

## 2. Trong mùa cạn:

Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp bất thường theo quy định.

Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

## **Điều 12. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn huyện gồm các nội dung sau:

1. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các dự án thủy điện đưa vào kế hoạch sử dụng hàng năm trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với công trình thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện.

4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với công trình thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện.

5. Rà soát những vị trí xung yếu, có nguy cơ sạt lở, lũ quét tại khu vực dự án thủy điện để đưa vào Kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai hàng năm của huyện.

6. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn; chủ động phối hợp với các sở, ngành, cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân thường xuyên giám sát quá trình tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình,

quản lý vận hành nhà máy của chủ đầu tư theo quy định hiện hành. Kịp thời xử lý, đề xuất cấp thẩm quyền các giải pháp để giải quyết các vướng mắc, tồn tại qua quá trình giám sát theo quy định.

7. Chỉ đạo UBND cấp xã giám sát Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trong việc tuân thủ các quy định, cam kết bảo vệ môi trường, quy định về tài nguyên nước, đặc biệt là việc duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân vùng hạ du công trình trong mùa khô.

8. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

### **Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp xã**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn xã gồm các nội dung sau:

1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.

2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.

3. Chỉ đạo chính quyền thôn, bản giám sát chủ đầu tư trong việc duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân vùng hạ du công trình trong mùa khô.

4. Phối hợp với chủ đầu tư trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trong việc đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh**

1. Thực hiện đầu tư xây dựng và vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật khi việc đầu tư xây dựng và vận hành công trình gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; phải bồi thường kịp thời, đầy đủ những thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ phát triển rừng và các quy định khác có liên quan trong việc đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện.

3. Tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quy định đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

4. Tuân thủ, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của Chủ hồ được quy định tại Điều 3 Quyết định 1606/QĐ-TTg ngày 13/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực Sông Hương.

5. Trước mùa mưa lũ hàng năm, tổ chức rà soát những khu vực, vị trí có nguy cơ sạt lở, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai của công trình gửi Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để đưa vào kế hoạch phòng chống thiên tai của UBND các cấp.

6. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan quản lý trong việc cung cấp thông tin, giải quyết, xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình quản lý, đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.

7. Chấp hành nghiêm các cam kết với chính quyền địa phương và nhân dân khu vực dự án.

8. Chấp hành nghiêm các quy định về chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương.

9. Khuyến khích Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có giải pháp, cơ chế hỗ trợ chính quyền địa phương và người dân khu vực dự án để phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng, ổn định đời sống sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân tại khu vực dự án.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO**

#### **Điều 15. Trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát**

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ trì thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực được giao chủ trì tham mưu quản lý.

2. Trong trường hợp tổ chức kiểm tra liên ngành đối với thủy điện, Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra để tổ chức kiểm tra việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, quản lý chất lượng xây dựng, đất đai, môi trường, tài nguyên nước, an toàn đập, hồ chứa và các quy định pháp luật khác có liên quan của Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo việc kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp không quá 01 lần/năm.

3. Các cơ quan chủ trì quyết định việc thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

#### **Điều 16. Chế độ báo cáo**

1. Thủ trưởng các cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh định kỳ (*mỗi quý một lần chậm nhất là ngày 25 của tháng cuối quý*) hoặc đột xuất bằng văn bản về tình hình thực hiện công tác chủ trì, công tác phối hợp trong quản lý thủy điện, đồng thời gửi về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp.

2. Báo cáo về công tác phối hợp phải thể hiện tình hình chấp hành tiến độ trong công tác phối hợp, việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan được phân công và chất lượng hoạt động phối hợp của các cơ quan đó, những đề xuất, kiến nghị về công tác phối hợp (*nếu có*).

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 17. Bảo đảm kinh phí**

Các sở, ngành, UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác chủ trì, phối hợp sử dụng kế hoạch kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện; Trường hợp phát sinh đột xuất, cơ quan chủ trì lập dự toán kinh phí trình UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính*) cho phép sử dụng kinh phí dự phòng, kinh phí từ các nguồn khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này, các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Sở Công Thương có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

